

KẾ HOẠCH

Phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức quốc tế” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2019.

Căn cứ Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương.

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tận dụng có hiệu quả các nguồn lực viễn thông tại địa phương để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh; góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng tích cực; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy chế phối hợp trong quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các quy định pháp luật có liên quan trong việc hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. Nội dung Kế hoạch

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển mở rộng vùng phủ sóng 4G, nâng cao tốc độ tải dữ liệu, hướng đến cung cấp dịch vụ 5G tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục)

Nâng tỷ lệ sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh đạt tỉ lệ từ 20% đến 25%.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng tại các xã. Hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động tại các xã.

III. Giải pháp thực hiện

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu lực, hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực viễn thông theo sự chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; bảo đảm thực hiện thường xuyên, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về viễn thông.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng, phát triển dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cấp hạ tầng viễn thông quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là thiết lập hạ tầng trọng yếu.

6. Ứng dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu của phần mềm GIS trong việc quản lý các trạm thông tin di động trên địa bàn tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công nghệ thông tin - Bru chính - Viễn thông

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo chia sẻ thông tin nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng mạng, chia sẻ, sử dụng chung, hạ tầng kỹ thuật giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa các ngành khác (như: xây dựng, giao thông, điện lực...)

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh theo hướng chia sẻ, dùng chung hạ tầng mạng và đảm bảo các chỉ tiêu cụ thể đề ra của Kế hoạch này.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Cà Mau

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng di động... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh, tuân thủ theo pháp luật về xây dựng.

Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc.

3. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

Thực hiện việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính (nếu cần thiết); niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Phòng VH&TT các huyện, TP;
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Viễn thông (b/c);
- UBND huyện, TP (đ/b);
- Lưu: VP, CNTTBCVT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Chính

Phụ lục

**Số liệu Kế hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau
giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STTTT ngày 03 tháng 11 năm 2020)

TT	Chỉ tiêu	Tháng 10 năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2022	Mục tiêu giai đoạn 2023 - 2024	Mục tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G	94%	99%	99,5%	100%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G (Mbps)	40	50	60	70
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone	80%	90%	95%	98%
4	Số lượng thuê bao băng rộng di động (có truy nhập Internet)/ dân số	70%	75%	80%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	99%	100%	100%	100%
6	Số lượng thuê bao băng rộng cố định (truy nhập Internet qua cáp đồng, cáp quang, cáp truyền hình)/ dân số	13,5%	15%	20%	26%
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang	100%	100%	100%	100%
8	Tỷ lệ ấp, khóm có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang	99%	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang	46,6%	50%	70%	80%
10	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ cơ quan có tốc độ truy nhập tối thiểu 30 Mbps	100%	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ cơ quan có tốc độ truy nhập tối thiểu 40 Mbps	95,7%	99%	100%	100%

TT	Chỉ tiêu	Tháng 10 năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2022	Mục tiêu giai đoạn 2023 - 2024	Mục tiêu năm 2025
11	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ trường có tốc độ truy nhập tối thiểu 20 Mbps	100%	100%	100%	100%
12	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ bệnh viện có tốc độ truy nhập tối thiểu 30 Mbps	100%	100%	100%	100%
13	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp có tốc độ truy nhập tối thiểu 30 Mbps	100%	100%	100%	100%